TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 280/2024/HS-PT Ngày: 11/04/2024 V/v: Khiếu kiện QĐHC trong lĩnh vực đất đai	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lý - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1218/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Bá X do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Vũ Bá X, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; gia đình: có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Phạm Thị T2 (đã chết); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B; Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo X (do chỉ định)*: Luật sư Vũ Xuân C – Công ty L – Đoàn luật sư tỉnh B; Có mặt.

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1992, trú tại: thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn H –

Luật sư Công ty L1, Đoàn Luật sư tỉnh B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2022, Vũ Bá X quen và biết chị Nguyễn Thị T3 cùng chồng là Vương Phương H1, cho thuê xe ô tô tự lái. Thời gian này do không có việc làm ổn định và cần tiền để chi tiêu cá nhân nên X đã nảy sinh việc thuê xe ô tô của chị T3 rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Ngày 26 tháng 6 năm 2022, X đến gặp chị T3 đề nghị cho thuê xe ô tô tự lái, X nói dối chị T3 là thuê xe để cho người khác thuê lại ở khu vực khu công nghiệp Y, Bắc Ninh để hưởng tiền chênh lệch với mục đích để tạo lòng tin với chị T3, tin tưởng cho X thuê xe nhưng thực chất X không cho ai thuê lại xe. Chị T3 tin lời X nói nên đồng ý. X thuê xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu đen, biển kiểm soát 99A- 467.65, đăng ký xe mang tên chị Nguyễn Thị T3, thời hạn thuê 10 ngày, giá thuê 800.000 đồng/01 ngày. X đặt cọc trước cho chị T3 10.000.000 đồng. X là người trực tiếp viết các nội dung trong Hợp đồng theo mẫu chị T3 đã in sẵn. Sau khi làm xong hợp đồng, chị T3 giao xe ô tô cùng giấy tờ của xe cho X. Để tạo lòng tin cho chị T3, nhằm thực hiện mục đích ban đầu của mình, X sử dụng xe làm phương tiện đi lại cá nhân. Ngày 06 tháng 7 năm 2022, khi hết thời hạn 10 ngày thuê xe, X đem xe ô tô về gặp chị T3, thanh toán tiền thuê xe và đề nghị chị T3 cho thuê tiếp chiếc xe này 10 ngày nữa. X tiếp tục nói dối chị T3 là thuê xe để cho người khác thuê lại với giá cao hơn hưởng tiền chênh lệch. Nhưng mục đích lần thuê này để X mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do thấy X trả xe đúng hạn, chị T3 tin tưởng lời X nói, đồng ý cho X tiếp tục thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, biển kiểm soát 99A-467.65 thêm 10 ngày nữa vẫn theo giá thuê, tiền đặt cọc như lần thuê trước. Hai bên không làm hợp đồng mới mà theo nội dung hợp đồng của lần thuê trước. Ngay sau khi thuê được xe, X mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu đen, biển kiểm soát 99A-467.65 đi cầm cố cho Hoàng Duy H2, sinh năm 1999 ở Y, Y, Y, Bắc Ninh. H2 hỏi X xe của ai thì X nói xe của chị gái X. H2 tin tưởng và đồng ý cầm cố xe với số tiền là 300.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này X đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau đó do Hoàng Duy H2 cần tiền để lo công việc nên H2 đem chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu đen, biển kiểm soát 99A- 467.65 này cầm cố cho Trần Văn M, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: Y, Yên T4, Y, Bắc Ninh lấy số tiền 170.000.000 đồng. Sau một thời gian, M biết H2 nhận cầm cố xe của X là xe không chính chủ mang tên X. M yêu cầu H2 trả lại M tiền. Lúc này H2 liên lạc với X, bảo X trả tiền để H2 trả cho M. Do không có tiền để chuộc lại xe, X đến gặp thì được M và H2 giới thiệu, đưa X

đến nhà Đặng Thái S, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang để cầm cố. Sau đó X mang xe ô tô đến gặp S, đề nghị được cầm cố thì S chỉ nhận mua chiếc xe này với số tiền 180.000.000 đồng, X nói với S là xe của chị dâu, do X nợ xấu ngân hàng nên nhờ chị dâu đứng tên hộ. Hai bên viết "giấy mua bán xe". Ngoài ra X thoả thuận với S, hẹn thời gian 01 tháng sẽ chuộc lại xe. S giao tiền và giữ lại 8.000.000 đồng để khi nào X trả tiền, chuộc xe sẽ tính lãi sau, còn lại 172.000.000 đồng S giao cho X. Do X nợ H2 tiền mà H2 lại nợ tiền M nên X đưa cho M 170.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng, X cầm và chi tiêu cá nhân hết. H2 khai nay X còn nợ H2 130 triệu đồng và yêu cầu X phải trả lại H2 khoản tiền này. Đến nay Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Trần Văn M nhưng M không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ.

Sau khi đã cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu đen, biển kiểm soát 99A- 467.65 đã thuê của chị T3. Đến khoảng đầu tháng 7 năm 2022, X gặp bạn là Phạm Văn T5, sinh năm 1996, nơi thường trú và nơi ở: thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Do cần tiền chi tiêu, T5 nhờ X đứng ra đi thuê xe ô tô để mang đi cầm cố (vì T5 không biết chỗ để thuê xe). X đồng ý. Ngày 13 tháng 7 năm 2022, X gặp chị T3, đề nghị được thuê thêm 01 xe ô tô, X vẫn nói dối chị T3 là thuê xe để cho người khác thuê lại với giá cao hơn, hưởng tiền chênh lệch. Chị T3 tin tưởng X nói thật nên đồng ý cho X thuê thêm chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu vàng, biển kiểm soát 99A-267.76, đăng ký xe mang tên anh Vương Phương H1 (chồng chị T3). Hai bên thoả thuận làm Hợp đồng thuê xe, thời hạn thuê là 10 ngày, giá thuê 800.000 đồng/01 ngày, X phải đặt cọc trước 20.000.000 đồng, thời hạn đến ngày 23 tháng 7 năm 2022 phải trả xe. Sau đó chị T3 giao xe ô tô cùng các giấy tờ liên quan đến xe cho X. Ngay sau khi thuê xe xong, cùng ngày X mang xe đến gặp T5 để cùng mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Vì T5 đem xe do X thuê đi cầm cố nên X yêu cầu T5 phải viết 01 giấy mượn xe với nội dung *" Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tôi có mượn của anh X 01 chiếc xe ô tô Kia Cerato màu vàng, BKS 99A-267.76 đăng ký mang tên Vương Phương H1 mục đích mượn xe dùng vào việc cá nhân",* mục đích để làm tin với X và T5 phải có trách nhiệm trả tiền, chuộc lại chiếc xe trên cho X. Ngay sau khi viết giấy mượn xe với X xong thì X dẫn T5 đem xe ô tô đến gặp Nguyễn Duy N, sinh năm 1989, trú tại số B, đường B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu vàng, biển kiểm soát 99A-267.76. Khi đem xe đến, X nói với Nghĩa là xe của anh em, đang thế chấp ngân hàng. Do quen biết N từ trước nên X có nói với N muốn cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu vàng, biển kiểm soát 99A-267.76. N nói không cầm mà bảo X bán thì N mua và thoả thuận trong thời gian 02 tuần nếu lấy lại xe thì N cho chuộc. T5 và X đồng ý, hai bên thoả thuận giá mua là 180.000.000 đồng. Do N nghĩ việc mua xe ô tô có giấy tờ ngân hàng, giá xe hợp lý, X hẹn N 01 tháng làm thủ tục rút giấy tờ gốc nên N mua lại xe để kiếm lời. T5 là người viết giấy bán xe cho N theo mẫu do N

đưa và N giữ giấy bán xe này. Sau đó X và T5 giao xe ô tô cùng giấy tờ xe cho N còn N giao cho X và T5 180.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T5 và X cùng đi về Y, Y, Y, Bắc Ninh, tại đây T5 đưa cho X 60.000.000 đồng, gồm 30.000.000 đồng tiền đặt cọc và tiền thuê xe và 30.000.000 đồng là tiền T5 trả nợ X tiền T5 vay X trước đó. Còn lại 120.000.000 đồng T5 giữ, số tiền này một mình T5 sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 01 tháng sau khi mua xe ô tô, không thấy X và T5 quay lại để lấy xe nên N đã bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu vàng, biển kiểm soát 99A-267.76 cho một người thanh niên, N khai người này tên H3, khoảng 20 tuổi, quê ở Thái Nguyên, trước đây trọ ở khu vực phường Đ, thành phố B (N không biết đầy đủ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) là người hay đến nhà N sửa chữa xe máy, với giá 182.000.000 đồng, về giấy tờ mua bán xe với T5, N khai đã đưa cho H3 khi bán xe ô tô cho H3.

Sau khi cầm cố 02 chiếc xe ô tô nói trên, do không có khả năng chuộc lại xe trả cho chị T3, X và T5 bỏ đi khỏi địa phương, không liên lạc với vợ chồng chị T3, anh H1. Ngày 23 tháng 7 năm 2022, không thấy X đem xe ô tô về trả theo hợp đồng đã thoả thuận, chị T3 gọi điện thoại, yêu cầu X trả xe nhưng X lấy lý do đang đi làm xa và xe đang cho thuê, không ở Bắc Ninh nên hẹn khi nào về sẽ trả. Những ngày sau đó vẫn không thấy X liên lạc, đến trả xe. Chị T3 tiếp tục gọi điện thoại liên lạc với X nhiều lần nhưng không liên lạc được, đến nhà X tìm nhưng không thấy. Do quá thời hạn hợp đồng đã lâu nhưng vẫn không thấy X đem xe ô tô về trả nên chị T3 đã làm đơn tố giác gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B, tố giác X có hành vi chiếm đoạt của chị T3 02 chiếc xe ô tô nói trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 bản hợp đồng thuê xe ô tô mà X đã viết, ký kết với chị T3.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Đặng Thái S, sinh năm 1978, nơi thường trú và nơi ở: thôn V, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu đen, BKS 99A-467.65, số máy G42LCMG004823; số khung RLUA 741BBNN061221; 01 khoá xe ô tô màu đen xám cùng giấy tờ liên quan đến xe, gồm: 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe; 01 giấy biên nhận thế chấp số 9283056/01/VIB và bản sao đăng ký xe ô tô có xác nhận của Ngân hàng TMCP Q (V); 01 bản kê xác nhận nợ theo khách hàng của Ngân hàng V; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô của Bảo Việt; 01 bản sao bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số OT 210661331của bảo hiểm Bảo Long đối với xe ô tô nói trên và 01 giấy mua bán xe ngày 08/8/2022 có chữ ký xác nhận tên Vũ Bá X. Tại Cơ quan điều tra, Đặng Thái S khai: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu đen, biển kiểm soát 99A-467.65 là do ngày 08/8/2022 Vũ Bá X đem đến nhà S, đề nghị cầm cố nhưng S không nhận cầm cố mà chỉ nhận mua với giá 180.000.000 đồng, X nói do X nợ xấu ngân hàng nên nhờ chị dâu đứng tên hộ, S cho X thời gian 01 tháng để lấy lại xe, X đồng ý và viết giấy bán xe cho S, sau đó không thấy X liên

lạc gì với S nữa. Khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe ô tô nói trên là vật chứng của vụ án, S đã tự nguyện giao nộp xe cùng các giấy tờ liên quan cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Ngày 25 tháng 9 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B có Công văn số 1304/PC02 gửi Đội TTKS GTĐB Cao tốc số 2, phòng 8, Cục C1 - Bộ C2, đề nghị nếu phát hiện xe ô tô BKS 99A-267.76 lưu thông trên tuyến đường C Hà Nội- Hải Phòng thì dừng lại kiểm tra hành chính và phối hợp với phòng PC02 Công an tỉnh B để giải quyết. Khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 9 năm 2022 Đội TTKS GTĐB Cao tốc số 2, Phòng 9, Cục C1- Bộ C2 phát hiện xe ô tô BKS: 99A- 267.76 lưu thông trên tuyến đường này, đã yêu cầu dừng xe tại nút giao trạm thu phí K Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Sau khi dừng xe phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe ô tô nói trên, tổ công tác yêu cầu lái xe xuất trình giấy tờ nhưng lái xe bỏ đi. Tổ công tác đã phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra chiếc xe ô tô**.** Quá trình kiểm tra phát hiện trên xe có: 01 Sổ hộ khẩu số 280592315 chủ hộ mang tên Bùi Thị X1 thôn F, D, T, A, Hải Phòng; 01 Giấy kiểm định số KD 7517829 cấp ngày 4/8/2021 của xe ô tô; 01 Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng xe ô tô BKS 99A-267.76 ngày 14/02/2022 có bản sao đăng ký xe ô tô số 045182 mang tên Vương Phương H1. Sau khi kiểm tra, xe ô tô cùng giấy tờ liên quan được giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A-267.76 ngày 27/9/2022 là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tại Cơ quan điều tra, Đ khai: khoảng tháng 9 năm 2022 do cần xe làm phương tiện đi lại nên Đ có lên mạng xã hội Faceboook, vào các trang mua bán xe thì thấy trang mua bán xe ngân hàng (Đ không nhớ cụ thể trang nào) thì thấy có người đăng bài bán chiếc xe nhãn hiệu Kia Cerato BKS 99A-267.76. Đ vào hỏi thì họ đồng ý bán và nói xe là xe còn đang thế chấp ngân hàng, hẹn Đ đến khu vực cầu T, Hà Nội. Tại đây Đ gặp 02 người nam giới (Đ không quen biết và không biết tên, tuổi, địa chỉ) cho xem xe cùng giấy tờ liên quan đến xe sau đó bán xe cho Đ với giá 235 triệu đồng và nói xe này còn thế chấp khi nào trả hết tiền sẽ có giấy tờ xe bản gốc, hiện tại chỉ đưa bản phô tô do ngân hàng cấp mỗi tháng Đ phải trả ngân hàng 2.500.000 đồng trong thời gian 3 năm. Sau khi bị cơ quan Công an thu xe, Đ có về tìm trên mạng xã hôi nhưng người đó đã khoá hết tài khoản và không liên lạc gì nữa. Do đã lâu nên Đ không còn lưu tài khoản F và không có số điện thoại của những người này. Đ mua xe khoảng 01 tuần thì bị Công an kiểm tra, thu giữ xe. Đ chưa thanh toán tiền thế chấp với ngân hàng**.** Đ nghĩ là xe của họ nên mua còn cụ thể xe của ai Đ không biết. Quá trình Cơ quan Công an dừng xe để kiểm tra, do sợ nên Đ bỏ đi.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022 Vũ Bá X và ngày 20 tháng 4 năm 2023 Phạm Văn T5 xin đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B. Tại Cơ quan điều tra, Vũ Bá X và Phạm Văn T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tôi

của mình như đã nêu trên.

Kết quả giám định, tra cứu các xe ô tô:

*Ngày 22/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số 236/QĐ-PC02, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định số khung, số máy xe ô tô nhãn hiệu Huyndai màu đen, BKS 99A- 467.65.

Tại Kết luận giám định số 1524/KLGĐ-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B, Kết luận: " Số máy, số khung của xe ô tô gửi giám định không bị tẩy xoá, không bị đục lại. Hàng chữ số G4LC*MG004823* đóng trên thân máy và hàng chữ số RLUA741BBMN061221 đóng trên khung xe là nguyên thuỷ."

* Ngày 29/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám dịnh số 240/QĐ-PC02, trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh B giám định số khung, số máy xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato màu vàng, BKS 99A-267.76.

Tại Kết luận giám định số 1524/KLGĐ-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B, Kết luận: " Số máy, số khung của xe ô tô gửi giám định không bị tẩy xoá, không bị đục lại. Hàng chữ số."G4LC*MG004823* đóng trên thân máy và hàng chữ số RLUA741BBMN061221 đóng trên khung xe là nguyên thuỷ".

* Kết quả tra cứu ô tô vật chứng. xác định:

1. Xe ô tô BKS: 99A-467.65 số máy G4LCMG004823, số khung RLUA741BBMN061221.

2. Xe ô tô BKS 99A-267.76, số máy G4FGJH714695, số khung RNYBC41A6JC145066.

"Không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng".

Kết quả định giá các xe ô tô:

Ngày 22/9/2022 và ngày 29/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 407 và số 410/YC-PC02, yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh định giá xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, BKS 99A- 467.65 và xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu vàng, BKS 99A-267.76.

Tại Kết luận định giá số 1209/KL-HĐ, ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh, Kết luận giá trị của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, BKS 99A- 467.65 như sau:

" Giá bình quân của chiếc xe là 433.333.300 đồng".

Tại Kết luận định giá số 1208/KL-HĐ, ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh, Kết luận giá trị của xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato màu vàng, BKS 99A-267.76 như sau.

" Giá bình quân của chiếc xe là 450.000.000 đồng".

Như vậy tổng giá trị 02 chiến xe ô tô mà Vũ Bá X đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T3 là **883.333.300 đồng.**

Kết quả giám định tài liệu:

***** Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu chữ ký, chữ viết và mẫu vân tay của Vũ Bá X. Ngày 13/10/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 234/QĐ-PC02, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định chữ ký, chữ viết và đường vân. Mẫu giám định gồm: 01 giấy mua bán xe ngày 8/8/2022 do Đặng Thái S cung cấp (ký hiệu A1); 01 hợp đồng cho thuê xe ô tô ngày 26/6/2022 do Nguyễn Thị T3 cung cấp (ký hiệu A2); 01 hợp đồng cho thuê xe ô tô ngày 13/7/2022 do Nguyễn Thị T3 cung cấp (ký hiệu A3). Mẫu so sánh là: Mẫu chữ ký theo biên bản thu của Vũ Bá X (ký hiệu M1); Mẫu đường vân gồm 10 đường vân 10 ngón tay 2 bàn tay đã thu của Vũ Bá X(Ký hiệu M2); 01 Bản tự khai có chữ viết và chữ ký của Vũ Bá X đề ngày 12/10/2022 (ký hiệu A3); 01 Biên bản ghi lời khai có chữ viết và chữ ký của Nguyễn Thị T3 đề ngày 13/9/2022 (ký hiệu A4).

Tại Kết luận giám định số 1695/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B. Kết luận:

" + Chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Bá X trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký, chữ viết của Vũ Bá X trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1. M3) là do cùng một người ký, viết ra.

+ Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị T3 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2, A3) só với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị T3 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4) là do cùng một người ký, viết ra.

+ Dấu vết đường vân trên tài liệu cần giám định (ký hiệu M1) mờ nhoè không đủ yếu tố giám định."

* Ngày 20/4/2023, Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu chữ ký của Phạm Văn T5. Ngày 24/4/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 109/QĐ-PC02, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định chữ ký, chữ viết. Mẫu cần giám định: 01 giấy mượn xe ngày 13/7/2022 do Vũ Bá X cung cấp. (ký hiệu A). Mẫu so sánh gồm: Mẫu chữ ký, có 12 chữ ký đã thu của Phạm Văn T5 ngày 20/4/2023 (ký hiệu M1); 01 Bản tự khai có chữ viết và chữ ký của Pham Văn T6 đề ngày 20/4/2023(ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 940/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, Kết luận:

"- Chữ viết tại phần nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Phạm Văn T5 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết " Thịnh, Phạm Văn T5" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Phạm Văn T5 trên tài lệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký, viết ra.

* Cơ quan điều tra làm việc với Ngân hàng TMCP Q (V), chi nhánh H6, Hà Nội và Ngân hàng TMCP B1, chi nhánh B2 (B3), được Ngân hàng cung cấp: Chị T3 cùng chồng vay tiền ngân hàng để mua xe ô tô phục vụ tiêu dùng, hình thức trả góp. (Xe ô tô BKS 99A-467.65 vay ngân hàng V, xe ô tô BKS 99A-267.76 vay B4). Ngân hàng là bên cho vay thế chấp còn chủ sở hữu xe là chị T3. Phía chị

T3 được sử dụng để đi lại và các mục đích khác, chỉ không được mua bán trao đổi khi chưa có sự đồng ý thống nhất giữa hai bên. Chị T3 từ khi mua xe đến nay vẫn thanh toán, trả tiền đầy đủ với Ngân hàng theo hợp đồng vay.

Vật chứng của vụ án:

Gồm xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent màu đen, biển kiểm soát 99A-467.65 và xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu vàng, biển kiểm soát 99A-267.76 cùng các giấy tờ liên quan đến xe ô tô đã thu giữ như đã nêu trên. Ngày 08/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trao trả chị Nguyễn Thị T3 02 chiếc xe ô tô nói trên kèm theo chìa khoá xe và toàn bộ các giấy tờ liên quan đến xe ô tô khi thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị T3 yêu cầu Vũ Bá X phải bồi thường khoản thu nhập bị mất do X không trả xe nên không có xe cho người khác thuê trong thời gian từ khi X hết hợp đồng thuê xe đến khi X bị Cơ quan Công an giam giữ, Hoàng Văn H4 yêu cầu X phải trả số tiền 130 triệu đồng. Đặng Thái S yêu cầu Vũ Bá X phải trả lại số tiền 172 triệu đồng. Đến nay X và T5 chưa bồi thường gì cho những người trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 24/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Bá X, Phạm Văn T5 phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Bá X 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 12/10/2022.

Tiếp tục duy trì quyết định tạm giam số 199/2023/HSST-QĐTG ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T5 7 (B) năm tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 02/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh về tội "Đánh bạc", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (M1) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/4/2023, được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam tại bản án số 02 ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong từ ngày 17/3/2020 đến ngày 14/7/2020 và từ ngày 04/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 17/01/2022.

Tiếp tục duy trì quyết định tạm giam số 200/2023/HSST-QĐTG ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585,

586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vũ Bá X phải trả cho anh Hoàng Duy H2 130 triệu đồng; cho anh Đặng Thái S 172 triệu đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Bá X kháng cáo, sau đó rút kháng cáo Toà án cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm với yêu cầu kháng cáo của Vũ Bá X.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, người bị hại Nguyễn Thị T3 có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên toà, người bị hại giữ nguyên kháng cáo. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại và người bị hại xuất trình các tài liệu về việc sửa xe ô tô, tổng thiệt hại hết 44.431.200 đ.

Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường của người bị hại.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bị hại đã thoả thuận được về việc bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357 BLTTHS, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của người bị hại, sửa phần quyết định về bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo, luật sư, người bị hại.

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại giữ nguyên kháng cáo. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại và người bị hại xuất trình các tài liệu về việc sửa xe ô tô, tổng thiệt hại hết 44.431.200 đ. Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường của người bị hại.

Xét kháng cáo yêu cầu bồi thường của người bị hại, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thiệt hại trực tiếp cho người bị hại. Các

tài liệu chứng cứ người bị hại xuất trình là có căn cứ, thiệt hại người bị hại yêu cầu là 44.431.200 đ. Bị cáo chấp nhận với yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận đó của bị hại và bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sửa phần quyết định dân sự của bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị T3; sửa phần quyết định về trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HSST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh (thêm phần bồi thường thiệt hại cho bị hại T3; các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HSST ngày: 24/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh vẫn giữ nguyên). Cụ thể:

Buộc Vũ Bá X phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T3 44.431.200đ (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2. Về án phí: người bị hại không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (qua TTG);
- Những người tham gia tố tụng khác (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Tiến